

2. ĐƠN GIÁ NHÀ MÁI LỢP NGÓI, FIBRO XI MĂNG

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m² sàn

TIÊU CHUẨN LOẠI NHÀ, KẾT CẤU TƯỜNG MÁI		Giá chuẩn K=1
TT		
G	Nhà 1 tầng, dáy móng có gia cố cọc tre	
1	Tường 220 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch xi măng hoa 200 x 200 mm, mái ngói, KC gỗ, vì kèo gỗ	5,237
2	Tường 220 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch Ceramic 300x300mm, mái ngói, KC gỗ, vì kèo gỗ	5,311
3	Tường 220 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch xi măng hoa 200 x 200 mm, mái ngói, KC tre, vì kèo tre	5,115
4	Tường 220 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch Ceramic 300x300mm, mái ngói KC tre, vì kèo tre	5,186
5	Tường 220 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch xi măng hoa 200 x 200 mm, mái Fibro xi măng KC tre, vì kèo gỗ	4,520
6	Tường 220 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch Ceramic 300x300mm, mái Fibro xi măng, KC tre, vì kèo gỗ	4,594
7	Tường 110 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch xi măng hoa 200 x 200 mm, mái ngói, KC gỗ, vì kèo gỗ	4,580
8	Tường 110 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch Ceramic 300x300mm, mái ngói, KC gỗ, vì kèo gỗ	4,661
9	Tường 110 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch xi măng hoa 200 x 200 mm, mái ngói, KC tre, vì kèo tre	4,458
10	Tường 110 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch Ceramic 300x300mm, mái KC tre, vì kèo tre	4,539
11	Tường 110 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch xi măng hoa 200 x 200 mm, mái Fibro xi măng KC tre, vì kèo gỗ	3,840
12	Tường 110 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch Ceramic 300x300mm, mái Fibro xi măng, KC tre, vì kèo gỗ	3,921
13	Tường 220 xây gạch bê tông không nung, cao 3,0m, nền lát gạch xi măng hoa 200 x 200 mm, mái ngói, KC gỗ, vì kèo gỗ	5,245
H	Nhà 1 tầng tường xây gạch chỉ đặc, hiện tây dáy móng có gia cố cọc tre	
1	Tường 220 xây gạch chỉ đặc, hiện tây cao 3,3m, nền lát gạch xi măng hoa 200x200, mái ngói, KC gỗ, vì kèo gỗ	5,341
2	Tường 220 xây gạch chỉ đặc, hiện tây cao 3,3m, nền lát gạch Ceramic 300x300, mái ngói, KC gỗ, vì kèo gỗ	5,403
3	Tường 220 xây gạch chỉ đặc, hiện tây cao 3,3m, nền lát gạch xi măng hoa 200x200, mái Fibro xi măng, KC tre, vì kèo gỗ	4,852
4	Tường 220 xây gạch chỉ đặc, hiện tây cao 3,3m, nền lát gạch Ceramic 300x300, mái Fibro xi măng, KC tre, vì kèo gỗ	4,928
5	Tường 220 xây gạch bê tông không nung, hiện tây cao 3,3m, nền lát gạch xi măng hoa 200x200, mái ngói, KC gỗ, vì kèo gỗ	5,349
K	Nhà 1 tầng, dáy móng không gia cố cọc tre	
1	Tường xây 220 xây gạch chỉ đặc, cao 2,5m, nền gạch chi hoặc láng VXM, mái ngói, KC tre, không có vì kèo	3,968
2	Tường xây 220 xây gạch chỉ đặc, cao 2,5m, nền lát gạch xi măng hoa 200x200, mái ngói, KC tre, không có vì kèo	4,002
3	Tường xây 220 xây gạch chỉ đặc, cao 2,5m, nền gạch chi hoặc láng VXM, mái Fibro xi măng, KC tre, không có vì kèo	3,411
4	Tường xây 220 xây gạch chỉ đặc, cao 2,5m, nền lát gạch xi măng hoa 200x200, mái Fibro xi măng, KC tre, không có vì kèo	3,445
5	Tường xây 110 xây gạch chỉ đặc, cao 2,5m, nền gạch chi hoặc láng VXM, mái ngói, KC tre, không có vì kèo	3,495

6	Tường xây 110 xây gạch chỉ đặc, cao 2,5m, nền lát gạch xi măng hoa 200x200, mái ngói, KC tre, không có vì kèo	3,542
7	Tường xây 110 xây gạch chỉ đặc, cao 2,5m, nền gạch chỉ hoặc láng VXM, mái Fibro xi măng, KC tre, không có vì kèo	2,928
8	Tường xây 110 xây gạch chỉ đặc, cao 2,5m, nền lát gạch xi măng hoa 200x200, mái Fibro xi măng, KC tre, không có vì kèo	2,965
9	Tường xây 220 xây gạch bê tông không nung, cao 2,5m, nền gạch chỉ hoặc láng VXM, mái ngói, KC tre, không có vì kèo	3,979
CT	Chuồng trại chăn nuôi	
1	Chuồng trại chăn nuôi, móng gạch, tường 110 cao 1,0m, mái lợp Fibro xi măng kết cấu vì kèo tre	2,009
2	Chuồng trại chăn nuôi, móng gạch, tường 220 cao 1,0m, mái lợp Fibro xi măng kết cấu vì kèo tre	2,153

GHI CHÚ:

- Đơn giá được tính cho một m2 công trình xây dựng mới được lập trên cơ sở hồ sơ bản vẽ thiết kế mẫu theo từng loại công trình; dự toán tính toàn bộ công trình chia bình quân cho một m2 theo loại công trình.
- Đơn giá được tính cho một đơn vị 01 m2 sàn hoàn chỉnh bao gồm: Chi phí trực tiếp, Chi phí gián tiếp, Thu nhập chịu thuế tính trước, Chi phí quản lý dự án, Chi phí thiết kế bản vẽ thi công, Chi phí thẩm tra thiết kế, Chi phí thăm tra dự toán, Chi phí giám sát thi công xây dựng, Thuế giá trị gia tăng, Chi phí cấp phép xây dựng. Phần ốp tường, điện, nước được tính theo Đơn giá các khối lượng xây lắp.
- Nhà xây gạch nung tính bằng 100% đơn giá, nhà xây gạch papanh tính bằng 87% nhà xây gạch nung cùng loại.
- Diện tích nhà mái ngói đo phủ bì tường. Diện tích nhà hiện tây đo phủ bì tường đến phủ bì cột.
- Đơn giá sử dụng vữa xi măng PC40, xây trát VXM mác 75#.
- Công trình nhà, nhà ở khác với thiết kế mẫu thì được tính thêm hoặc trừ đi khối lượng thực tế theo Đơn giá các khối lượng xây lắp